Mẫu số 03. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐĂKRVE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/GCN-HN.HCN

Đăk Rve, ngày 05 tháng 12 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Nghị định 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2025 của UBND xã Đăk Rve tại Quyết định số 247/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025.;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **Y Chín.** Sinh ngày: 19/8/1956.
Dân tộc: HRê.
Số CCCD/CMND: 062156000075. Ngày cấp:
Nơi thường trú: Thôn 4, xã ĐăkRve, Tỉnh Quảng Ngãi

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Đinh Văn Phao	Hrê	Con	1991		
2	Y Pơ Lang	Hrê	Cháu		2007	
3	Đinh Pơ Lê	Hrê	Cháu	2009		
4	Đinh Pơ Nương	Hrê	Cháu		2011	
5						
6						
7						

Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2026

[X] N
[ ] CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
X 2	X 4	6	8	10	12

Đăk Rve, ngày 05 tháng 12 năm 2025
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Đăk Rve
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Văn Hiển

NĂM 2027

[ ] N
[ ] CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Đăk Rve, ngày tháng năm 202
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

NĂM 2028

[ ] N
[ ] CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Đăk Rve, ngày tháng năm 20
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

NĂM 2029

[ ] N
[ ] CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Đăk Rve, ngày tháng năm 20
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

NĂM 2030

[ ] N
[ ] CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

1	3	5	7	9	11
2	4	6	8	10	12

Đăk Rve, ngày tháng năm 20
Xác nhận của Chủ tịch UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)